

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **145/2021/HS-ST**

Ngày: 24 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Trương và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Hữu N– Tên gọi khác: N B, sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P L, xã P L1, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị A, sinh năm 1966; vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Trần Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Đ T, xã Th S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị M; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Đỗ Văn H, sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Đ T, xã Th S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trung Th, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Hoàng Minh H1, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Thanh Thọ, xã P L1, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quang Khôi và bà Trần Thị Tiên; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp P L, xã P L1, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu N, Trần Văn T, Đỗ Văn H và Hoàng Minh H1 là bạn bè và cùng nghiện ma túy. Sáng ngày 17/7/2021, Hợp và Thông bàn bạc với nhau mua ma túy về để sử dụng. Thông nhắn tin qua ứng dụng Messenger của Facebook nhờ N mua ma túy thì N đồng ý. Hợp và Thông gặp N và Hợp đưa cho N 200.000 đồng để mua ma túy đá, rồi cùng Thông đi về nhà đợi; còn N cầm tiền đi đến nhà H1 và đưa cho H1 và nhờ H1 chở đi mua ma túy thì H1 đồng ý. H1 chở N đi đến nhà đối tượng tên Trụ, ngụ ấp Thanh Thọ 3, xã P L1, huyện Tân Phú để mua ma túy. Khi còn cách nhà Trụ khoảng 50m thì H1 nói N xuống xe đứng đợi, còn một mình H1 vào gặp Trụ để mua ma túy. Sau khi mua ma túy xong, trên đường về, H1 đưa cho N một gói ni lông bên trong chứa ma túy rồi cả hai đi về nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Thông điện thoại cho N hỏi lấy ma túy thì N cầm gói ma túy đựng trong bao thuốc lá Jet để đưa cho Thông thì bị Công an xã P L1 phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Công an xã P L1, huyện Tân Phú tuần tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói ni lông màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong theo quy định của pháp luật;
- 01 điện thoại di động hiệu Prime X 2017 màu hồng của N.

Đối tượng và các tang vật thu giữ được Công an xã P L1 bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú tiến hành trưng cầu giám định mẫu vật được thu giữ:

Tại Bản kết luận giám định số: 1532/KLGD-PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1043 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0695 gam.

Cáo trạng số: 131/CT-VKSTP-ĐN ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo Phạm Hữu N, Trần Văn T, Đỗ Văn H và Hoàng Minh H1, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý mặt hàng cấm của Nhà nước; Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội,

có căn cứ pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố; cần phải có mức án phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo Thông, Hợp, H1 phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt các bị cáo:

Phạm Hữu N mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Trần Văn T, Đỗ Văn H và Hoàng Minh H1, mỗi bị cáo mức án từ đến 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,0695 gam ma túy được niêm phong trong 01 phong bì giấy niêm phong số: 1532/KLGD-PC09 bên trong đựng ma túy sau giám định.

- Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu Prime X 2017 màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen vì đây là phương tiện liên lạc để mua ma túy.

Đối với đối tượng tên Hoàng Vũ T, sinh năm 1987, ngụ ấp T T 3, xã P L1, huyện Tân Phú. Hiện đối tượng Trụ đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

-Lời trình bày ý kiến, tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Buổi sáng ngày 17/7/2021, Đỗ Văn H và Trần Văn T bàn bạc với nhau và nhờ Phạm Hữu N mua ma túy về sử dụng. Hợp, Thông đến gặp N và Hợp đưa cho N 200.000 đồng nhờ đi mua ma túy, rồi Hợp và Thông đi về nhà. N nhờ Hoàng Minh H1 đến gặp đối tượng tên Hoàng Vũ T, ngụ ấp T T 3, xã P L1, huyện Tân Phú để mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, H1 đưa cho N cất giữ để đưa cho Thông và Hợp. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại

ấp P L, xã P L1, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, khi N cầm một gói ma túy có khối lượng 0,1043 gam, loại Methamphetamine để đi đưa cho Trần Văn T thì bị Công an xã P L1 phát hiện bắt giữ.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ quản lý mặt hàng cấm của Nhà nước mà còn gây tác hại lớn đối với sức khỏe và nhân cách của con người, làm thiệt hại kinh tế của gia đình cũng như xã hội và là một trong những nguyên nhân nảy sinh của các loại tội phạm khác; gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng bàn bạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là tương đương nhau.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đỗ Văn H, Trần Văn T và Hoàng Minh H1 phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét mà giảm nhẹ một phần cho mức hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.5] Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu. Các bị cáo khác có nhân thân tốt.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0695 gam ma túy được niêm phong trong 01 phong bì giấy niêm phong số: 1532/KLGD-PC09 bên trong đựng ma túy sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch tiêu hủy là đúng pháp luật.

Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Prime X 2017 màu hồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen vì đây là công cụ thực hiện việc phạm tội nên tịch thu phát mãi sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự

2015.

[4] Đối với các vấn đề khác: Hoàng Minh H1 khai nhận mua của đối tượng tên Hoàng Vũ T, sinh năm 1987, ngụ ấp Thanh Thọ 3, xã P L1, huyện Tân Phú nhưng Trụ hiện đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

[5] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Hữu N, Trần Văn T, Đỗ Văn H và Hoàng Minh H1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Phạm Hữu N01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

Đỗ Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

Hoàng Minh H1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,0695 gam là chất cấm lưu hành được niêm phong số 1532/KLGD-PC09.

Tịch thu phát mãi sung vào công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Prime X 2017 màu hồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2021 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).*

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Nam**